

Số: 876/SGDDĐT-KTKĐCNTT

Quảng Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2021

V/v hướng dẫn công tác
tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT
năm học 2021-2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông;
- Trung tâm GDTX tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh lớp 10 vào các trường trung học phổ thông (THPT) và tuyển sinh vào các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2021-2022; nhằm bảo đảm thực hiện đúng quy định hiện hành về công tác tuyển sinh THPT và quyền lợi của thí sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn về công tác tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT năm học 2021-2022 như sau:

I. Tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập

1.1. Độ tuổi dự tuyển

Tuổi của học sinh tuyển sinh vào lớp 10 được thực hiện theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, cụ thể:

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp THCS hoặc học sinh vào cấp THCS ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp THCS.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp THCS ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

c) Học sinh không được lưu ban quá 02 lần ở cấp THCS.

1.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu quy định tại Phụ lục III);

b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

c) Bản chứng thực bằng tốt nghiệp THCS (hoặc bằng tốt nghiệp bổ túc THCS) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm xét tuyển;

d) Học bạ chính cấp THCS; hoặc bản sao học bạ chính cấp THCS (có xác nhận của hiệu trưởng trường THCS) nếu học sinh đó có đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên (kèm giấy tiếp nhận hồ sơ của trường THPT chuyên);

đ) 01 ảnh 3x4cm;

e) Các giấy chứng nhận thuộc diện chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

1.3. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định ở trên.

1.4. Phương thức tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh

- Phương thức tuyển: xét tuyển theo phân vùng tuyển sinh đến trường THCS trên địa bàn tỉnh (kể cả vùng phụ cận).

- Chỉ tiêu tuyển sinh: tuyển 80% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021 đăng ký xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT sau khi đã trừ đi số học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (viết tắt là ĐT1);
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (viết tắt là ĐT2; theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên về tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người);
- Học sinh khuyết tật (viết tắt là ĐT3);
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (viết tắt là ĐT4).

Riêng đối với học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2020-2021 nhưng sau đó nghỉ học, được học lại lớp 10 năm học 2021-2022 với các điều kiện như sau: có đơn xin học lại lớp 10 và có sự cam kết của cha mẹ học sinh về chấp hành những quy định của nhà trường; trong đơn, có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn trong suốt thời gian nghỉ học, học sinh chấp hành tốt những quy định về an ninh trật tự tại địa phương; không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

1.6. Chế độ ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1 (viết tắt là UT1):

Cộng 1,5 điểm cho thí sinh thuộc nhóm đối tượng 1 được quy định tại khoản 2 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (viết tắt là UT2):

Cộng 1,0 điểm cho thí sinh thuộc nhóm đối tượng 2 được quy định tại khoản 2 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (viết tắt là UT3):

Cộng 0,5 điểm cho thí sinh thuộc nhóm đối tượng 3 được quy định tại khoản 2 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Lưu ý: Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng được ưu tiên chỉ được hưởng một nhóm đối tượng được ưu tiên cao nhất.

1.7. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển dựa vào kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của 4 năm học ở cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có), được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm học ở cấp THCS}}{\text{Điểm ưu tiên (nếu có)}}$$

- Cách tính điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực cho mỗi năm học cụ thể như sau:

STT	Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của mỗi năm học	Điểm
1	Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi	10 điểm
2	Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá	9,0 điểm
3	Hạnh kiểm Khá, học lực Khá	8,0 điểm
4	Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình	7,0 điểm
5	Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá	6,0 điểm
6	Các trường hợp còn lại	5,0 điểm

- Nếu học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại lớp đó; nếu phải thi lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi thi lên lớp hoặc rèn luyện.

- Việc tính điểm kết quả rèn luyện và học tập các năm cấp THCS của học sinh học mô hình trường học mới (VNEN) được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GDĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển:

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, các trường THPT tiến hành xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: Có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

1.8. Quy định về phân tuyến tuyển sinh

Phân tuyến tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập năm học 2021-2022 được quy định Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam.

1.9. Thời gian, quy trình tuyển sinh

- Trường THPT có tờ trình đề xuất danh sách các thành viên Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 để Sở GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 8 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/5/2021.**

- Sở GDĐT ban hành các quyết định thành lập, các quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh các trường THPT.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 20/5/2021.**

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh đã và đang học lớp 9 cách thức làm hồ sơ đăng ký xét tuyển vào lớp 10 (*sau đây gọi tắt là hồ sơ xét tuyển*); thông báo quy định về phân tuyến tuyển sinh để học sinh và cha mẹ học sinh được biết; các trường THCS tập hợp hồ sơ xét tuyển của học sinh, lập danh sách theo mẫu quy định (bản in và tập tin) và bàn giao cho các trường THPT theo phân tuyến.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 06/6/2021.**

Lưu ý: Đối với học sinh có nộp hồ sơ dự thi vào các trường THPT chuyên thì học bạ nộp cho trường THPT chuyên là bản chính; học bạ nộp cho trường THPT là bản sao có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS học sinh đang học.

- Trường THPT tiếp nhận hồ sơ, danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển (bản in và tập tin) từ các trường THCS; nhập dữ liệu xét tuyển vào Hệ thống Quản lý thi theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT và tổ chức kiểm tra, rà soát dữ liệu đã nhập.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 10/7/2021.**

- Sau khi có thông báo danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT chuyên của Sở GDĐT, Hội đồng tuyển sinh các trường THPT loại ra khỏi dữ liệu tuyển sinh (trên Hệ thống Quản lý thi) những học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT chuyên và Trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) tỉnh Quảng Nam. Hội đồng tuyển sinh các trường THPT gửi tờ trình về đề xuất điểm chuẩn, danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 (gửi qua kênh điều hành của Sở tập tin quét dạng PDF bản in có chữ ký của trường đơn vị và đóng dấu của đơn vị).

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 25/7/2021.**

Trên cơ sở chỉ tiêu đã được phê duyệt và đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường THPT, Sở GDĐT ban hành quyết định điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển cho từng trường THPT.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 30/7/2021.**

- Xét tuyển bổ sung:

+ Sau khi tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển, các trường THPT được phép tổ chức 01 đợt xét tuyển bổ sung bù cho số lượng học sinh đã trúng tuyển nhưng không đến nhập học; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng theo các quy định về tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập năm học 2021-2022.

Thời gian hoàn thành: trong vòng 05 ngày, kể từ ngày các trường THPT tổ chức khai giảng năm học 2021-2022.

+ Hội đồng tuyển sinh các trường THPT có tờ trình về đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển đợt xét tuyển bổ sung và gửi dữ liệu về Sở GDĐT.

Thời gian hoàn thành: trong vòng 08 ngày, kể từ ngày các trường THPT tổ chức khai giảng năm học 2021-2022.

+ Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường THPT, Sở GDĐT ban hành quyết định học sinh trúng tuyển đợt xét tuyển bổ sung cho các trường THPT.

Thời gian hoàn thành: trong vòng 14 ngày, kể từ ngày các trường THPT tổ chức khai giảng năm học 2021-2022.

Lịch công tác tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập năm học 2021-2022: xem tại Phụ lục I.

II. Tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT tư thục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh

2.1. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển.

2.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh trực tiếp mang hồ sơ đến nộp theo hướng dẫn của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam và các trường THPT tư thục.

2.3. Thời gian tuyển sinh

Bắt đầu tổ chức tuyển sinh cùng lúc với tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập đến ngày 15/8/2021. Đợt xét tuyển bổ sung (nếu có) hoàn thành trước ngày 20/9/2021

2.4. Địa bàn xét tuyển

Thí sinh xét tuyển vào lớp 10 của các trường THPT tư thục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh không bị hạn chế địa bàn xét tuyển.

2.5. Quy trình tuyển sinh

Thực hiện tương tự quy trình tuyển sinh của tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập.

Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh như sau:

- Các đơn vị gửi tờ trình đề xuất danh sách các thành viên Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 để Sở GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 8 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/5/2021.**

- Sở GDĐT ban hành các quyết định thành lập, các quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 20/5/2021.**

- Tiếp nhận hồ sơ xét tuyển, nhập dữ liệu xét tuyển trực tiếp từ hồ sơ xét tuyển của học sinh và tổ chức kiểm tra, rà soát dữ liệu đã nhập.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 10/8/2021.**

- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển (theo tập tin *DSTSTT10_2021-2022_Ngoai cong lap.xlsx*) và gửi về Sở GDĐT để chuẩn y kết quả.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/8/2021.**

- Sở GDĐT phê duyệt và ra quyết định tuyển sinh gửi về cho các đơn vị để gọi học sinh nhập học.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 20/8/2021.**

- Tổ chức đợt xét tuyển bổ sung (nếu có): **hoàn thành trước ngày 20/9/2021.**

III. Tổ chức thực hiện

3.1. Các phòng GDĐT

- Phổ biến các văn bản có liên quan đến tuyển sinh cho các trường trực thuộc. Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về công tác tuyển sinh trên địa bàn. Phổ biến rộng rãi các quy định về tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng cho cha mẹ học sinh và học sinh được rõ. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường THCS cách thức lập hồ sơ xét tuyển, đăng ký danh sách xét tuyển và đôn đốc các trường này thực hiện theo đúng lịch tuyển sinh.

- Tập hợp các văn bản sau đây từ các trường THCS, gửi cho Sở GDĐT qua đường văn thư (Phòng KT-KĐCLGD-CNTT nhận) trước ngày 19/6/2021:

- + Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10;
- + Báo cáo tình hình tuyển sinh lớp 10 và kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10.

- Trưởng phòng GDĐT chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT nếu đề xảy ra sai sót trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các trường THCS thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT.

3.2. Các trường THCS có học sinh xét tuyển

- Thông báo các điều kiện và thông tin về tuyển sinh cho học sinh và cha mẹ học sinh nắm rõ một cách kịp thời.

- Hướng dẫn học sinh làm hồ sơ xét tuyển; lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển (bản in và tập tin) theo đúng mẫu quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Phụ lục II; thu và nộp các hồ sơ, danh sách của học sinh cho các trường THPT theo phân tuyến và đúng lịch tuyển sinh.

Lưu ý: Các trường THPT sẽ cập nhật dữ liệu xét tuyển vào Hệ thống Quản lý thi từ tập tin danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển do các trường THCS gửi. Vì vậy, các trường THCS phải nhập dữ liệu vào tập tin này theo đúng quy định, hướng dẫn và tuyệt đối không được thay đổi cấu trúc (thêm, xóa, sửa tiêu đề hay cột dữ liệu) của tập tin.

- Thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10, Hiệu trưởng trường THCS làm Tổ trưởng và chỉ đạo tổ chức kiểm tra hồ sơ.

Lưu ý: Việc chỉnh sửa thông tin trên học bạ của học sinh phải được Hiệu trưởng trường THCS ký và đóng dấu xác nhận.

- Báo cáo phòng GDĐT tình hình tuyển sinh và kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10 trước ngày 12/6/2021 bằng các văn bản sau:

- + Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10;
- + Báo cáo tình hình tuyển sinh lớp 10 và kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10.

- Hiệu trưởng trường THCS có trách nhiệm xác nhận kết quả kiểm tra hồ sơ trên Đơn xin xét tuyển của học sinh đang học tại trường mình và hoàn toàn chịu trách nhiệm về xác nhận này.

- Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh.

3.3. Các trường THPT

- Lập kế hoạch tuyển sinh, thông báo công khai chỉ tiêu, số lượng đơn đăng ký. Niêm yết đầy đủ, kịp thời, rộng rãi các thông tin có liên quan về tuyển sinh cho tất cả học sinh và phụ huynh được rõ.

- Thông báo lịch thu nhận hồ sơ tuyển sinh, thời gian thu hồ sơ xét tuyển cho các thí sinh tự do.

- Hướng dẫn và tiếp nhận các hồ sơ xét tuyển hợp lệ do các trường THCS hoặc do các thí sinh trực tiếp mang nộp. Tập hợp dữ liệu xét tuyển từ thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp (nếu có) và từ tập tin dữ liệu của các trường THCS gửi vào 01 tập tin theo hướng dẫn tại Phụ lục II. Nhập tập tin dữ liệu này vào Hệ thống Quản lý thi của Sở.

- Thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10, Hiệu trưởng trường THPT làm Tổ trưởng và chỉ đạo tổ chức kiểm tra hồ sơ.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển sinh theo qui định.

- Thực hiện quy trình, thời gian tuyển sinh theo đúng quy định.

- Báo cáo Sở GDĐT (gửi qua kênh điều hành của Sở đến Phòng KT-KĐCLGD-CNTT) tình hình tuyển sinh và kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10 trước ngày 25/7/2021 bằng các văn bản sau:

+ Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10;

+ Báo cáo tình hình tuyển sinh lớp 10 và kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10.

3.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10.

- Ban hành các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo quy định.

- Công bố các kết quả tuyển sinh, danh sách trúng tuyển.

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị phổ biến nội dung văn bản này đến cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh; đồng thời chủ động lập kế hoạch tuyển sinh cho đơn vị mình./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, CNTT-KTKĐCLGD.

GIÁM ĐỐC

Hà Thanh Quốc

Phụ lục I

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP
NĂM HỌC 2021 - 2022**

*(Kèm theo Công văn số 876/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 04/5/2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)*

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia
Hoàn thành trước ngày 15/5/2021	Trường THPT gửi tờ trình đề xuất danh sách các thành viên HĐTS lớp 10	Các trường THPT	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT
Hoàn thành trước ngày 20/5/2021	Sở GDĐT ban hành quyết định thành lập HĐTS lớp 10 các trường THPT	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT	Các trường THPT
Từ ngày 04/5/2021 đến ngày 09/5/2021	Phòng GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo, thông báo, hướng dẫn,... liên quan đến tuyển sinh lớp 10	Các phòng GDĐT	Các trường THCS
Từ ngày 04/5/2021 đến ngày 09/5/2021	Trường THCS liên hệ phòng GDĐT để nhận mẫu đơn, hướng dẫn đăng ký xét tuyển.	Các trường THCS	Các phòng GDĐT
Từ ngày 10/5/2021 đến ngày 31/5/2021	Trường THCS thông báo các thông tin về tuyển sinh lớp 10; hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký xét tuyển; thu nhận hồ sơ của học sinh; lập danh sách học sinh đăng ký xét tuyển (bản in, tập tin)	Các trường THCS	
Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021	Trường THCS tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ, danh sách đăng ký xét tuyển của học sinh theo Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Hiệu trưởng trường THCS. Cập nhật lại dữ liệu sau khi tổ chức kiểm tra hồ sơ.	Các trường THCS	
Hoàn thành trước ngày 06/6/2021	Trường THCS bàn giao hồ sơ tuyển sinh; danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển (bản in), đĩa CD lưu tập tin dữ liệu tuyển sinh cho các trường THPT theo phân tuyến.	Các trường THCS	Các trường THPT
	Trường THPT tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh tự do.	Các trường THPT	

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia
Hoàn thành trước ngày 12/6/2021	Trường THCS gửi cho Phòng GDĐT: + Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10; + Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10.	Các trường THCS	Các phòng GDĐT
Hoàn thành trước ngày 19/6/2021	Phòng GDĐT tập hợp các văn bản sau đây từ các trường THCS, gửi cho Sở GDĐT: + Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10; + Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10.	Các phòng GDĐT	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT
Hoàn thành trước ngày 05/7/2021	Trường THPT nhập danh sách thí sinh xét tuyển vào Hệ thống Quản lý thi; kiểm tra dữ liệu xét tuyển.	Các trường THPT	
Từ ngày 05/7/2021 đến ngày 09/7/2021	Tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ, danh sách đăng ký xét tuyển của thí sinh theo Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Hiệu trưởng trường THPT. Cập nhật lại dữ liệu trên Hệ thống Quản lý thi sau khi tổ chức kiểm tra hồ sơ.	Các trường THPT	
Ngày 10/7/2021	Hệ thống Quản lý thi khóa việc cập nhật danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển.	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT	
Hoàn thành trước ngày 15/7/2021	Sở GDĐT gửi thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển vào trường chuyên, PTDTNT tỉnh cho các trường THPT.	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT	Các trường THPT
Hoàn thành trước ngày 21/7/2021	Hội đồng tuyển sinh trường THPT tiếp tục rà soát, kiểm tra dữ liệu; cập nhật lại danh sách thí sinh trúng tuyển sau khi loại những thí sinh đã trúng tuyển vào trường chuyên, PTDTNT tỉnh trên Hệ thống Quản lý thi; chuẩn bị các hồ sơ liên quan để trình Sở GDĐT.	Các trường THPT	
Từ ngày 21/7/2021 đến ngày 23/7/2021	Sở GDĐT tổ chức các đoàn kiểm tra hồ sơ xét tuyển lớp 10 năm học 2021-2022.	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT	
Hoàn thành	Trường THPT gửi cho Sở GDĐT	Các trường	Phòng KT-

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia
trước ngày 25/7/2021	(qua kênh điều hành) các tập tin quét dạng PDF bản in có chữ ký của trưởng đơn vị và đóng dấu của đơn vị): + Tờ trình về đề xuất điểm chuẩn, danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10; + Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10; + Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10.	THPT	KĐCLGD-CNTT
Hoàn thành trước ngày 30/7/2021	Sở GDĐT công bố quyết định danh sách trúng tuyển.	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT	
Trong vòng 14 ngày kể từ ngày tổ chức Khai giảng năm học 2021-2022	Các trường THPT tổ chức xét tuyển bổ sung bù số lượng học sinh đã trúng tuyển nhưng không đến nhập học (có hướng dẫn sau)	Các trường THPT	Phòng KT-KĐCLGD-CNTT

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN NHẬP DANH SÁCH HỌC SINH XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT - NĂM HỌC 2021-2022

*(Kèm theo Công văn số 876/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 04/5/2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)*

I. Cấu trúc của tập tin dữ liệu xét tuyển

Về cơ bản, tập tin dữ liệu xét tuyển dùng cho các trường THCS và trường THPT có cấu trúc như nhau (38 cột dữ liệu, ô nhập dữ liệu), chỉ khác nhau về cách trình bày đầu trang và chân trang, cụ thể:

- Đối với các trường THPT: tập tin dữ liệu dùng để nhập dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển vào Hệ thống Quản lý thi của Sở GDĐT; nội dung tập tin chỉ có 01 phần, đó là bảng dữ liệu xét tuyển, không có phần đầu trang và chân trang. Bảng dữ liệu xét tuyển gồm có 38 cột và các dòng: 1, 2, 3, 4 là các dòng tiêu đề của danh sách; từ dòng 5 đến dòng dữ liệu của thí sinh cuối cùng là vùng nhập dữ liệu xét tuyển. Các trường THPT tuyệt đối không được thêm, xóa cột; không được thay đổi cấu trúc của tập tin; không được thêm phần đầu trang, chân trang; bảo đảm cấu trúc ở trên không được thay đổi, kiểu dữ liệu của các ô theo đúng quy định và dòng dữ liệu cuối cùng trong tập tin chính là dòng dữ liệu xét tuyển của thí sinh cuối cùng.

Lưu ý:

+ Các trường THPT tập hợp dữ liệu từ các tập tin dữ liệu của các trường THCS vào 01 tập tin dữ liệu bằng cách sao chép các dòng dữ liệu thí sinh (không sao chép phần tiêu đề bảng) từ các tập tin dữ liệu; kiểm tra, cập nhật lại dữ liệu của các ô có công thức tính tự động.

+ Sau khi tập hợp đầy đủ dữ liệu, chọn xóa tất cả các dòng bắt đầu từ dòng liền kề dòng dữ liệu của thí sinh cuối cùng đến dòng cuối cùng của sheet; bảo đảm rằng dòng đầu tiên là dòng tiêu đề, dòng cuối cùng là dòng dữ liệu của thí sinh cuối cùng, tất cả các dòng còn lại để trống, không có dữ liệu để việc nhập dữ liệu từ tập tin vào Hệ thống Quản lý thi không xảy ra lỗi.

- Đối với các trường THCS:

Tập tin dữ liệu vừa dùng để nhập dữ liệu thí sinh xét tuyển, vừa dùng để in danh sách thí sinh ra giấy để ký và đóng dấu, vừa là tập tin bàn giao cho các trường THPT theo phân tuyến.

Nội dung tập tin có 03 vùng, cụ thể:

+ Vùng đầu trang (từ dòng 1 đến dòng 5): gồm có Tên đơn vị, Tên danh sách;

+ Vùng dữ liệu xét tuyển: gồm có 38 cột và các dòng: 6, 7, 8, 9 là các dòng tiêu đề của danh sách. Từ dòng 10 đến dòng dữ liệu của thí sinh cuối cùng là phần nhập dữ liệu xét tuyển.

+ Vùng chân trang: sau dòng dữ liệu thí sinh cuối cùng trong danh sách xét tuyển là vùng chân trang, gồm có: tổng số thí sinh, họ tên, chữ ký của người lập bảng và trường đơn vị.

Lưu ý:

+ Các trường THCS tuyệt đối không được thêm, xóa cột; không được thay đổi cấu trúc của tập tin; bảo đảm nhập dữ liệu cho các ô phải đúng kiểu dữ liệu theo hướng dẫn.

+ Vùng đầu trang và chân trang có thể thay đổi dữ liệu cho phù hợp với mỗi trường THCS.

II. Quy định về nhập dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi

2.1. Tên tập tin dữ liệu

- Tên tập tin mẫu gửi cho các trường THCS:

DSTSXT10_2021-2022_THCS.xlsx

- Tên tập tin mẫu gửi cho các trường THPT:

DSTSXT10_2021-2022_THPT.xlsx

- Tên tập tin dữ liệu của mỗi trường được đặt theo cú pháp sau:

+ Đối với trường THCS:

Mỗi danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào một trường THPT là một tập tin, được đặt theo cú pháp sau:

DSTSXT10_2021-2022_<tên trường THCS>_<tên huyện><tên trường THPT>.xlsx

Ví dụ:

Danh sách thí sinh của Trường THCS Lý Tự Trọng, TP. Tam Kỳ đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Trần Cao Vân thì tên tập tin được đặt như sau:

DSTSXT10_2021-2022_Truong THCS Ly Tu Trong_Tam Ky_Truong THPT Tran Cao Van.xlsx

+ Đối với trường THPT:

DSTSXT10_2021-2022_<tên trường THPT>_<tên huyện>.xlsx

Ví dụ:

Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, huyện Tiên Phước thì tên tập tin được đặt như sau:

DSTSXT10_2021-2022_Truong THPT Huynh Thuc Khang_Tien
Phuoc.xlsx

2.2. Nhập dữ liệu

a) Lưu ý chung:

- Tất cả các ô dữ liệu trong bảng dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển không được để trống (ô màu xanh lá cây nhạt là ô dữ liệu trống).

- Có thể thêm hoặc xóa các dòng dữ liệu. Tuy nhiên, khi thực hiện thêm, xóa dòng dữ liệu thì cần cập nhật dữ liệu cho các ô có dữ liệu được tính bằng công thức (các ô tại cột số 14, 17, 20, 23, 26, 27, 28, 32).

b) Nhập dữ liệu cụ thể:

- Cột 1 (TT): Số thứ tự tăng dần từ 1 đến cuối danh sách thí sinh.

- Cột 2 (Mã hồ sơ): Mã hồ sơ này do trường THPT nhập, trường THCS để trống. Trên tờ bìa hồ sơ, mã hồ sơ được ghi lệch về phía trái.

Trường THPT lưu ý: sau khi tập hợp tất cả hồ sơ đăng ký xét tuyển, đánh mã hồ sơ theo thứ tự tăng dần từ 1 cho đến hồ sơ cuối cùng.

- Cột 3 (Mã dự thi trường chuyên): Mã này do trường THCS nhập sau khi học sinh đăng ký dự thi vào trường chuyên và sẽ được cấp 01 mã đăng ký dự thi.

- Cột 4: Chọn tên trường THCS từ danh sách được hiển thị tại cột này.

- Cột 5: Nhập vào Họ và tên của thí sinh.

- Cột 6: Chọn giới tính là Nam hoặc Nữ từ danh sách được hiển thị tại cột này.

- Cột 7 (Ngày): Nhập vào ngày sinh của thí sinh (nhập số, từ 1 đến 31). Nếu nhập không đúng thì sẽ báo lỗi.

- Cột 8 (Tháng): Nhập vào tháng sinh của thí sinh (nhập số, từ 1 đến 12). Nếu nhập không đúng thì sẽ báo lỗi.

- Cột 9 (Năm): Nhập vào năm sinh của thí sinh (nhập số). Nếu nhập không đúng thì sẽ báo lỗi.

- Cột 10: Nhập nơi sinh theo cú pháp <tên huyện, thị, thành phố>, <tên tỉnh>. *Ví dụ:* Tam Kỳ, Quảng Nam

- Cột 11: Nhập dân tộc; tên dân tộc được nhập theo đúng khai sinh của học sinh.

- Cột 12 (Đối tượng tuyển thẳng):

+ Nhập 0: Không thuộc đối tượng tuyển thẳng;

+ Nhập 1: học sinh trường PTDTNT;

- + Nhập 2: học sinh là người dân tộc rất ít người;
- + Nhập 3: học sinh khuyết tật;
- + Nhập 4: học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên.
- Cột 13 (Đối tượng UT):
 - + Nhập 0: Không thuộc đối tượng ưu tiên;
 - + Nhập 1: thuộc đối tượng UT1;
 - + Nhập 2: thuộc đối tượng UT2;
 - + Nhập 3: thuộc đối tượng UT3.
- Cột 14 (Điểm UT được hưởng): cột này sẽ tự động tính điểm ưu tiên mà thí sinh được hưởng sau khi chọn đối tượng ưu tiên.
- Các cột 15, 16, 18, 19, 21, 22, 24, 25: lần lượt là kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của thí sinh trong các năm học lớp 6, 7, 8 và lớp 9. Tại mỗi cột, chọn giá trị tương ứng trong danh sách hiển thị tại cột này.
- Các cột 17, 20, 23, 26: lần lượt là điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực cho mỗi năm học lớp 6, 7, 8 và lớp 9. Điểm này sẽ tự động được tính sau khi chọn kết quả hạnh kiểm và học lực.
- Cột 27 (Tổng điểm HL và HK): cột này sẽ tự động tính tổng điểm hạnh kiểm và học lực của 4 năm học lớp 6, 7, 8 và lớp 9.
- Cột 28 (Điểm xét tuyển): cột này sẽ tự động tính điểm xét tuyển của thí sinh theo công thức: Tổng điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm học ở cấp THCS (cột 27) + Điểm ưu tiên (Cột 14)
- Các cột 29, 30, 31: lần lượt nhập vào điểm trung bình cả năm học lớp 9; điểm trung bình cuối năm của môn Toán và môn Ngữ văn lớp 9.
- Cột 32 (Tổng điểm): cột này tự động tính tổng của điểm trung bình cuối năm của môn Toán và môn Ngữ văn lớp 9 (cột 30 + cột 31).
- Cột 33: chọn một trường THPT mà thí sinh đăng ký xét tuyển vào lớp 10 trong danh sách được hiển thị tại cột này.
- Cột 34 (Nguyện vọng của học sinh khi không trúng tuyển lớp 10): chọn Không có; Học GDTX; Học THPT ngoài công lập; hoặc Học nghề trong danh sách hiển thị tại cột này.
- Cột 35: Nhập họ tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu của học sinh.
- Cột 36: Nhập số điện thoại liên lạc (của cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu của học sinh).

- Cột 37: Nhập địa chỉ của học sinh phục vụ phân luồng, ghi theo thứ tự: Số nhà, tên đường (nếu có), tổ, khối phố (thôn), phường (xã), huyện.

- Cột 38 (Phân tuyến): Nhập 1 nếu thí sinh được tuyển đúng tuyến; nhập 0 nếu thí sinh đến từ vùng phụ cận.

III. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Đối với các trường THCS

- Nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của học sinh đang học tại trường. Nhập dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển theo các quy định và hướng dẫn ở trên.

- Sau khi hoàn thành nhập dữ liệu, Hiệu trưởng trường THCS ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10 để tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh như sau:

+ Kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của các thông tin trên Đơn xin xét tuyển, bì đựng hồ sơ tuyển sinh; đặc biệt lưu ý đến: kết quả hạnh kiểm và học lực trong 4 năm học cấp THCS; giấy tờ minh chứng đối với học sinh thuộc diện tuyển thẳng, ưu tiên.

+ In danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển từ tập tin dữ liệu. So sánh, kiểm tra thông tin giữa Đơn xin xét tuyển, bì đựng hồ sơ và danh sách thí sinh được in từ tập tin dữ liệu.

- Cập nhật lại dữ liệu chính thức trên tập tin dữ liệu.

Lưu ý: Kết quả hạnh kiểm và học lực trong 4 năm học cấp THCS trong học bạ của thí sinh là kết quả chính thức. Mọi sự chỉnh sửa dữ liệu trên học bạ của thí sinh là không hợp lệ và không được chấp nhận trừ khi có xác nhận chỉnh sửa bằng chữ ký của trưởng đơn vị và đóng dấu của đơn vị.

- Bàn giao hồ sơ tuyển sinh, danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào lớp 10 có chữ ký của trưởng đơn vị và đóng dấu của đơn vị, đĩa CD (chỉ có có chức năng ghi 01 lần) lưu tập tin dữ liệu cho các trường THPT theo phân tuyến đúng thời gian quy định.

3.2. Đối với các trường THPT

- Nhập dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển theo các quy định và hướng dẫn ở trên đối với thí sinh tự do (trực tiếp nộp hồ sơ).

- Nhận hồ sơ tuyển sinh, danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào lớp 10 có chữ ký của trưởng đơn vị và đóng dấu của đơn vị, đĩa CD (chỉ có có chức năng ghi 01 lần) lưu tập tin dữ liệu từ các trường THCS theo phân tuyến.

- Tập hợp dữ liệu tuyển sinh từ thí sinh tự do, tập tin dữ liệu từ các trường THCS vào 01 tập tin dữ liệu theo quy định.

- Sau khi hoàn thành nhập dữ liệu từ tập tin dữ liệu và Hệ thống Quản lý thi, Hiệu trưởng trường THPT ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển lớp 10 để tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh như sau:

+ Kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của các thông tin trên Đơn xin xét tuyển, bì đựng hồ sơ tuyển sinh; đặc biệt lưu ý đến: kết quả hạnh kiểm và học lực trong 4 năm học cấp THCS; giấy tờ minh chứng đối với học sinh thuộc diện tuyển thẳng, ưu tiên.

+ In danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển từ Hệ thống Quản lý thi. So sánh, kiểm tra thông tin giữa Đơn xin xét tuyển, bì đựng hồ sơ, bản in danh sách thí sinh của trường THCS (bản có chữ ký và đóng dấu) và danh sách thí sinh được in từ Hệ thống Quản lý thi.

- Cập nhật lại dữ liệu chính thức trên Hệ thống Quản lý thi.

Lưu ý: Các dữ liệu gửi cho Sở GDĐT dưới dạng bản in để ký và đóng dấu hoặc tập tin đều phải được xuất ra từ Hệ thống Quản lý thi.

Phụ lục III**MẪU HỒ SƠ TUYỂN SINH
XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT - NĂM HỌC 2021-2022**

*(Kèm theo Công văn số 876/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 04/5/2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)*

I. Mẫu bì hồ sơ (26x36cm)

**UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mã số hồ sơ (do trường THPT ghi)						
<table border="1"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>						
Mã đăng ký dự tuyển chuyên (do học sinh ghi)						
<table border="1"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>						

**HỒ SƠ TUYỂN SINH
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2021-2022**

TRƯỜNG THPT
HUYỆN (TX/TP)

Họ tên học sinh: Nam/Nữ:
(Ghi chữ in hoa)

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Dân tộc:

Nơi sinh (huyện/thị/TP, tỉnh):

Học sinh Trường THCS
huyện (TX/TP)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố/thôn:
xã (phường/thị trấn):, huyện (TX/TP):

Chỗ ở hiện nay: số nhà, tên đường
khối phố/thôn, xã (phường/thị trấn)
huyện (TX/TP):

Số điện thoại của CMHS hoặc người đỡ đầu:.....

II. Mẫu đơn xét tuyển (giấy A4, in 2 mặt)**2.1. Mặt trước:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2021-2022

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường THPT

*Ảnh 3 x4
(Trường
THCS đóng
dấu giáp
lại)*

Họ tên học sinh¹: Nam/Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Dân tộc:

Nơi sinh (huyện, tỉnh):.....

Học sinh Trường THCS huyện (TP/TX).....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố/thôn:,
xã/phường:, huyện/TX/TP:.....

- Chỗ ở hiện nay: số nhà, tên đường:,
khối phố/thôn:....., xã/phường: huyện/TX/TP:.....

- Số điện thoại liên hệ²:

- Đăng ký dự thi Trường THPT chuyên (nếu có) Mã dự thi:

- Đối tượng tuyển thẳng³: Không ĐT1 ĐT2 ĐT3 ĐT4

- Chế độ ưu tiên⁴: Không UT1 UT2 UT3

- Xếp loại tốt nghiệp THCS: Năm tốt nghiệp:

- Kết quả học lực và hạnh kiểm các năm ở cấp THCS:

Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực

- Điểm TB các môn học cả năm lớp 9:

- Điểm TBM cả năm lớp 9 của: Môn Toán:; Môn Ngữ văn:.....

- Đề xuất nguyện vọng nếu không trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập⁵:

Không có Học GDTX Học THPT ngoài công lập Học nghề

- Phân tuyến tuyển sinh⁶: Đúng tuyến Đến từ vùng phụ cận

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Hồ sơ kèm theo⁷:

Học bạ THCS (bản chính hoặc bản sao)⁸

Giấy khai sinh (bản sao)

Bản sao bằng TN THCS hoặc giấy chứng nhận TN THCS năm 2021

GCN đối tượng UT1

GCN đối tượng UT2

GCN đối tượng UT3

GCN học sinh khuyết tật

GCN cấp QG, quốc tế về văn hóa

GCN cấp QG, quốc tế về văn nghệ

GCN cấp QG về thi KHKT

....., ngày tháng năm 2021

THÍ SINH

(Chữ ký, họ tên)

1: Ghi chữ in hoa; - 2: Ghi số điện thoại của CMHS hoặc người đỡ đầu; 3, 4, 5, 6, 7: Đánh dấu "X" vào ô vuông tương ứng;

8: Nếu học bạ là bản sao phải kèm theo giấy tiếp nhận hồ sơ của trường THPT chuyên.

2.2. Mặt sau:**KẾT QUẢ KIỂM TRA HỒ SƠ CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

- Học bạ (bản chính): Hợp lệ Không hợp lệ
(Nếu học sinh có dự thi vào trường THPT chuyên thì nộp bản sao học bạ có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS)
- Bản sao khai sinh: Hợp lệ Không hợp lệ
- Giấy chứng nhận TN THCS: Hợp lệ Không hợp lệ
- Minh chứng về đối tượng tuyển thẳng, chế độ ưu tiên: Hợp lệ Không hợp lệ
- Đối tượng tuyển thẳng: Không ĐT1 ĐT2 ĐT3 ĐT4
- Điểm ưu tiên được cộng thêm:; Điểm TB các môn học cả năm lớp 9:
- Điểm TBM cả năm lớp 9 của môn: Môn Toán:; Môn Ngữ văn:.....
- Kết quả rèn luyện, học tập ở các năm ở cấp THCS (xác nhận về phần đã ghi của học sinh)
-
- Điểm điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của các năm học:
- + Lớp 6:; Lớp 7:; Lớp 8:; Lớp 9:
- + Tổng điểm:

Xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

Người tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của trường THPT
(Chữ ký, họ tên)

HƯỚNG DẪN VỀ TUYỂN THĂNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**1. Đối tượng tuyển thẳng vào các trung học phổ thông công lập**

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (ĐT1);
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (ĐT2);
- Học sinh khuyết tật (ĐT3);
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (ĐT4).

2. Đối tượng hưởng chế độ ưu tiên (thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng được ưu tiên chỉ được hưởng một nhóm đối tượng được ưu tiên cao nhất)

- Nhóm đối tượng 1 (UT1, cộng 1,5 điểm):** Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Nhóm đối tượng 2 (UT2, cộng 1,0 điểm):** Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Nhóm đối tượng 3 (UT3, cộng 0,5 điểm):** Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.